TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HSST
Ngày 12/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Hền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hiền.

Ông Lương Chiến Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2023 tại Tr tâm Văn hóa thể thao Huyện T1, Tòa án nhân dân Huyện T1, tỉnh T2 xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phan Văn H, sinh ngày 08/12/1988; nơi sinh: Huyện LN, tỉnh H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ND, xã THD, Huyện LN, tỉnh H. Chỗ ở hiện nay: Nhà số x, đường y, tổ x, thị trấn T1, Huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Tr và bà Phan Thị L; bị cáo có vợ là Lê Thị Th và 2 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại tại Nhà tạm giữ Công an Huyện T1, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thành Tr, sinh ngày 15/5/1996; nơi sinh: Huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Nhà số x, tổ dân phố HT, thị trấn T1, Huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Đỗ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại tại Nhà tạm giữ Công an Huyện T1, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Sĩ C, sinh ngày 04/3/1988; nơi sinh: Huyện LH, tỉnh HT; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã BA, Huyện LH, tỉnh HT. Chỗ ở hiện nay: Nhà số x, đường y, tổ x, thị trấn T1, Huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Sỹ Th và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Lê Thị Tr và 2

con, đều sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại tại Nhà tạm giữ Công an Huyện T1, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Quang V, sinh ngày 16/02/1989; nơi sinh: Huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Tổ dân phố DS, thị trấn T1, Huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Ch (đã chết) và bà Bùi Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 2 tiền án: Bản án số 54/HSST ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân Huyện V, xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 28/01/2018, chấp hành án phí ngày 09/8/2017. Bản án số 03/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân Huyện M, tỉnh N, xử phạt 2 năm 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 23/7/2021 và án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường dân sự chưa thi hành; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 27 ngày 08/5/2012 của Tòa án quận D, thành phố H, xử phạt 3 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 09/5/2014, chấp hành án phí ngày 08/5/2012, đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022, đến ngày 25/11/2022 cHển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại tại Nhà tạm giữ Công an Huyện T1, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú tại thôn LH, xã DX, Huyện QV, tỉnh B; chị Trần Thị Th1, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú tại xóm x, xã LH, Huyện V, thành phố H; chị Lã Thị Thùy Tr, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú tại thôn x, xã MT, Huyện M, tỉnh N (Đều có chỗ ở hiện nay tại: Tổ dân phố DS, thị trấn T1, Huyện T1, tỉnh T2); anh Nguyễn Hải Ch, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú tại xóm x, xã NT, Huyện NL, tỉnh NA (chỗ ở hiện nay: Nhà số x, đường y, tổ x, thị trấn T1, Huyện T1, tỉnh T2); anh Hoàng Tuấn Á, sinh năm 1993, trú tại thôn MT, xã YP, Huyện YM, tỉnh HY (chỗ ở hiện nay: Thôn DC, xã DC, Huyện T1, tỉnh T2). Chị Phó Thị Ch sinh năm 1997, trú tại Tổ dân phố DS, thị trấn T1, Huyện T1, tỉnh T2; bà Phan Thị S sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố DS, thị trấn T1.

(những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày15/11/2022, Phan Văn H; Bùi Sĩ C; Lê Thành Tr và anh Nguyễn Hải Ch, đều là nhân viên của Công ty cổ phần y hiện đang làm việc tại Trạm khí nén CNG, tại xã DS, Huyện T1 cùng với anh Vũ Anh T sinh năm 1993, trú tại tỉnh N và anh Hoàng Tuấn Á, sinh năm 1993, trú tại xã YP, Huyện YM, tỉnh HY, là nhân viên của Công ty cổ phần TNHH x (là đối tác của Công ty cổ phần y) - hiện trú tại thôn DC, xã DC, Huyện T1 tổ chức ăn uống liên hoan tại Nhà hàng TL, tại thôn Đ, xã TG, Huyện T1. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, cả nhóm đến quán dịch vụ Karaoke x thuộc thôn B, xã TG, Huyện T1 thuê phòng hát. Sau khi hát được khoảng 30 phút, do có nhu cầu sử dụng ma túy tổng hợp nên H gọi Tr ra ngoài phòng và bảo "lấy cho anh 1 chỉ ",

hiểu ý H là nhờ mua 1 “chỉ” ma túy loại Ketamine nên Tr đồng ý. Do có quen biết từ trước với Đặng Quang V nên Tr ra ngoài quán, gọi điện cho V nói "lấy cho tôi 1 chỉ" mang đến quán x; V hiểu ý Tr hỏi mua 1 “chỉ” ma túy loại Ketamine nên đồng ý. Tr quay lại quán hát được khoảng 10 phút thì H lại gọi Tr ra bảo "lấy cho anh thêm 4 - 5 viên nữa"; Tr hiểu H bảo mua thêm ma túy loại thuốc “lắc” nên tiếp tục ra ngoài quán gọi điện thoại cho V bảo "lấy thêm cho tôi 5 viên nữa" và được V đồng ý. Tr đi vào phòng tiếp tục hát khoảng 15 phút thì V gọi điện thoại cho Tr. Do biết là V đã mang ma túy đến nên Tr tắt cuộc gọi và đi ra ngoài quán thì thấy V đang đứng ở đoạn đường bê-tông thuộc địa phận tổ 1, thị trấn T1, cách quán Karaoke khoảng 20-30 mét. Tr được V đưa cho 1 vỏ bao thuốc lá CRAVEN màu bạc, do biết bên trong là ma túy nên Tr nhận và cất vào túi áo khoác đang mặc rồi bảo V nhắn số tài khoản để chuyển trả tiền, V đồng ý còn Tr đi vào phòng hát gọi H ra nhà vệ sinh đưa cho H vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy vừa mua. H nhận gói ma túy rồi cất giấu lên trên bình nóng lạnh trong nhà vệ sinh, sau đó vào phòng tiếp tục hát. Khoảng 30 phút sau, H lại tiếp tục gọi Tr ra ngoài bảo "lấy cho anh như lúc nãy", Tr hiểu H bảo lấy thêm 1 “chỉ” Ketamine và 5 viên thuốc “lắc” nên đồng ý rồi đi ra ngoài quán gọi điện cho V bảo "Lấy cho tôi thêm 1 chỉ và 5 viên", V đồng ý. Khoảng 15 phút sau V gọi điện cho Tr ra gặp tại chỗ cũ rồi đưa cho Tr 1 vỏ bao thuốc lá CRAVEN màu bạc bên trong có ma túy, Tr nhận và bảo "nhắn số tài khoản cho tôi", V đồng ý và đi về. Tr vào quán hát gọi H ra ngoài đưa cho H gói bằng vỏ bao thuốc lá bên trong có 1 “chỉ” Ketamine và 5 viên thuốc “lắc” vừa mua, H nhận và tiếp tục cất giấu lên trên bình nóng lạnh trong nhà vệ sinh. Sau đó H, Tr đi vào phòng tiếp tục hát cùng mọi người. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi hát xong H vào nhà vệ sinh lấy 2 vỏ bao thuốc lá bên trong có chứa ma túy cất vào túi quần đang mặc rồi cùng Tr, Công, anh Vũ Anh T và Hoàng Tuấn Á đi về nhà trọ tại nhà số 71, đường 14/10, tổ 3, thị trấn T1, Huyện T1, tỉnh T2.

Khi vừa về đến nhà trọ, V nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Tr thông báo số tài khoản và số tiền phải trả là 10.000.000 đồng; lúc này H vào đến phòng khách, gặp và hỏi Tr "hết bao nhiêu tiền", Tr hiểu H hỏi về số tiền mua ma túy nên đưa điện thoại cho H xem nội dung tin nhắn Zalo mà V vừa nhắn cho Tr để H biết số tiền mua ma túy hết 10.000.000 đồng. Khi thấy anh Hoàng Tuấn Á cũng về đến phòng khách, H nhờ anh Hoàng Tuấn Á chuyển cho Tr 10.000.000 đồng nhưng không nói cho anh Tuấn Á biết mục đích chuyển tiền để làm gì. Do đang là đối tác của Công ty x và đang làm một số hạng mục do H giám sát nên anh Hoàng Tuấn Á đã đồng ý. Sau khi được Tr đưa điện thoại cho xem số tài khoản và số tiền 10.000.000 đồng, anh Á lấy điện thoại của mình và thực hiện giao dịch chuyển tiền đến số tài khoản của Ngân hàng VIETCOMBANK chủ tài khoản mang tên DANG QUANG V. Sau khi chuyển tiền xong, anh Á chụp lại màn hình và thông báo cho Tr biết, sau đó anh Hoàng Tuấn Á và Vũ Anh T đi ăn đêm.

Sau khi anh Hoàng Tuấn Á đi, Tr nói với H “bên ngoài có mấy chiếc xe lạ đang lượn đi lượn lại”. Do nghi ngờ lực lượng chức năng đang theo dõi, H bảo Tr “lên trên tầng 4 xem tình hình thế nào”, Tr đi lên tầng 4 để quan sát cảnh giới, còn H đi về phòng trọ lấy số ma túy trong 2 vỏ bao thuốc lá vừa mua cất giấu vào 1 chiếc vỏ bao thuốc lá rồi đựng trong 1 túi nilon đặt trên ghế đệm, sau đó đi vệ sinh. Bùi Sĩ C cầm chiếc túi nilon, thấy bên trong có chứa ma túy nên để xuống vị

trí cũ; sau đó H cầm vỏ bao thuốc lá có chứa số ma túy đi lên tầng 4 để cạnh Tr, còn vỏ chiếc bao thuốc lá không chứa ma túy H để tại lan can và dặn Tr "nếu thấy động thì vứt đi, vào phòng thì chốt cửa lại". Sau đó, H đi xuống phòng và gọi anh Nguyễn Hải Ch lên chơi. H lấy điện thoại gọi qua ứng dụng Zalo cho chị Phó Thị Ch sinh năm 1997, trú tại tổ dân phố DS, thị trấn T1 yêu cầu thuê 2 nhân viên đến nhà số x, mục đích để hát Karaoke, chị Ch đồng ý. Khoảng 30 phút sau, chị Lã Thị Thùy Tr, chị Trần Thị Thđến phòng trọ của nhóm H. Vì thấy anh Ch chưa sang phòng nên H tiếp tục xuống gọi thì Ch đồng ý. H tiếp tục gọi cho chị Phó Thị Ch thuê thêm 1 nhân viên nữa, khoảng 10 phút sau có chị Nguyễn Thị Th1 đến. Lúc này Công bật đèn led và tắt điện sáng trong phòng, khoảng 15 phút sau Tr mang vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy xuống phòng để trên mặt bàn rồi lại tiếp tục lên tầng 4 cảnh giới. Trong phòng, C lấy các viên thuốc "lắc" đưa cho chị Trần Thị Th, Trang và Nguyễn Thị Th1 sử dụng bằng hình thức nuốt, còn H và Ch thì tự lấy thuốc "lắc" sử dụng. Tr đứng cảnh giới khoảng 10 phút thì đi xuống phòng trọ tự lấy thuốc "lắc" sử dụng sau đó các đối tượng nằm ngủ. Khoảng 30 phút sau, C hỏi "Ai xào ke?" thì có tiếng người nói "Anh xào đi" (không xác định được người nói); hiểu mọi người bảo C "xào ke" để sử dụng nên C lấy một chiếc đĩa sứ trắng trên mặt bàn và dùng bật lửa hơ nóng đĩa rồi lấy 1 túi Ketamine đổ ra đĩa, dùng thẻ cứng màu vàng để dằm Ketamine thành bột để hít; quá trình dằm Ketamine do thấy bị bắn ra ngoài nên C hỏi "có ai có tờ tiền không" thì Tr lấy 1 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng để xuống cạnh C; C dùng tờ tiền để dằm Ketamine thành bột mịn; sau đó C "kẻ" thành 6 - 7 đường chỉ Ketamine để cho mọi người sử dụng. Lúc này có người (không xác định được) đã đặt vào đĩa một ống hút cuốn bằng tờ tiền polime có mệnh giá 10.000 đồng, được cố định hai đầu bằng 2 vỏ đầu lọc điếu thuốc lá; C cầm ống đặt vào mũi rồi hít hết 2 đường ma túy trên đĩa, sau đó để đĩa sứ trên sàn nhà gần chỗ Công ngồi và nói "ai chơi ke thì lại chơi", rồi lên giường nằm. Sau đó, lần lượt các đối tượng sử dụng ống hít qua mũi những đường "ke" mà C đã "kẻ" trên đĩa rồi quay lại chỗ nằm. Khoảng 30 phút sau, C tiếp tục nghe thấy có người nói "anh xào ke chơi tiếp đi" (không xác định được người nói), C tiếp tục sử dụng những dụng cụ như trên để xào Ketamine và "kẻ" thành nhiều đường Ketamine, C đã sử dụng 2 đường "ke" rồi lên giường nằm, sau đó các đối tượng lần lượt cầm ống hút để hít những đường "ke" do C đã kẻ trên đĩa rồi nằm nói cHuyện. Đến khoảng 6 giờ 20 phút ngày 16/11/2022, qua thông tin tố giác của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T1 đã kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại đĩa để trên mặt bàn, trên đệm dưới nền nhà trong phòng trọ của Phan Văn H, Bùi Sĩ C 2 viên nén màu xám 2 mặt có hình hoa văn; 2 mảnh viên nén màu xám; chất tinh thể màu trắng; 1 đĩa sứ màu trắng; 1 ống hút cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng; 1 chiếc thẻ cứng màu vàng; 1 bật lửa màu đỏ; 1 đèn led có đế màu đen; 1 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 1 điện thoại Iphone11 (kèm sim số x); 1 vỏ bao thuốc lá CRAVEN. Ngay sau khi vụ việc bị phát hiện, Đặng Quang V đã đến Công an huyện T1 để đầu thú, khai báo về việc bán ma túy cho Lê Thành Tr và giao nộp điện thoại samsung galaxy note 9 (kèm sim số x và y).

Ngày 16/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Huyện T1 đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Quang V tại Tổ dân phố DS, thị trấn T1, Huyện T1, lực lượng chức năng không phát hiện, thu giữ gì.

Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Huyện T1 đã tiến hành thu các mẫu nước tiểu của những người liên quan. Tại Bản Kết luận giám định số 432/KL-KTHS(MT) ngày 21/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: Các mẫu nước tiểu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 thu giữ của Phan Văn H, Lê Thành Tr, Nguyễn Hải Ch, Bùi Sĩ C, Lã Thị Thùy Tr, Trần Thị Th, Nguyễn Thị Mai A (tức Nguyễn Thị Th1) gửi giám định đều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của 2 loại ma túy, loại MDMA và Ketamine.

- Bản Kết luận giám định số 431/KL-KTHS (MT) ngày 21/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2, kết luận: Các dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,4042 gam; 2 viên nén màu xám hai mặt có in hình hoa văn và 2 mảnh viên nén màu xám không rõ hình hoa văn gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng 1,1981 gam.

- Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý của Phan Văn H, Lê Thành Tr, Nguyễn Hải Ch, Nguyễn Thị Mai A (Nguyễn Thị Th1), Trần Thị Th, Lã Thị Thùy Tr và Bùi Sĩ C đều có kết quả không nghiện ma túy.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSTH ngày 05/5/2023, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr và Bùi Sĩ C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đặng Quang V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C và Đặng Quang V đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Huyện T1 đã truy tố đối với các bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Huyện T1 thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng số 36/CT-VKSTH và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Bị cáo Đặng Quang V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo: Phan Văn H, Lê Thành Tr và Bùi Sĩ C phạm tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Quang V từ 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Phạt tiền từ 5 triệu đến 10 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thành Tr từ 7 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Sĩ C từ 6 (sáu) năm đến 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong phong bì ghi "hoàn trả mẫu vật sau giám định" số 431/KL-KTHS; 1 đĩa sứ màu trắng; 1 thẻ nhựa màu cam; 01bật lửa màu đỏ; 1vỏ bao thuốc lá CRAVEN màu bạc; 1 đèn led; 03 sim điện thoại số x và y lắp theo điện thoại của V; số z lắp theo điện thoại của Tr.

Tịch thu để hóa giá sung công quỹ nhà 01 điện thoại di động Iphone11màu xám; 1 điện thoại di động SAMSUNG GalaxyNote9 màu xanh và 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiện mệnh giá 10 đồng được cuộn làm tẩu. Truy thu của bị cáo V số tiền 10.000.000 đồng do bán ma túy mà có. các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C và Đặng Quang V đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:

[2.1] Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ tại nhà số x, đường y, tổ z, thị trấn T1 vào đêm ngày 15/11/2022 và rạng sáng ngày 16/11/2022. Bị cáo Đặng Quang V đã khai nhận hành vi mang ma túy đến gần quán dịch vụ Karaoke x ở thôn B, xã TG, Huyện T1 bán cho Lê Thành Tr. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Các biên bản làm việc; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T1 lập ngày 16/11/2022; các biên bản kiểm tra điện thoại và các bản trích xuất dữ liệu từ điện thoại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T1 lập ngày 16/11/2022 tại Công an Huyện T1; Bản Kết luận giám định số 431/KL-KTHS (MT) và 432/KL-KTHS(MT) cùng ngày 21/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý của

những người liên quan; biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 ngày 15/11/2022, trong lúc hát tại quán dịch vụ Karaoke Ben29 ở thôn Bắc, xã Tây Giang, Huyện T1, Phan Văn H đã bàn bạc với Lê Thành Tr mua ma tuý để mang về phòng trọ của H tổ chức sử dụng. Tr đã liên lạc qua điện thoại, 2 lần mua ma túy của Đặng Quang V. Tại đoạn đường đường bê-tông thuộc tổ 1, thị trấn T1, Huyện T1, Đặng Quang V đã 2 lần bán trái phép chất ma túy cho Lê Thành Tr (mỗi lần gồm 1 "chỉ" Ketamine và 5 viên thuốc "lắc") với tổng trị giá là 10.000.000 đồng; Tr nhận số ma tuý trên rồi đưa cho H cất giữ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, H và Tr mang số ma tuý trên về phòng trọ tại nhà số 71, đường 14/10, tổ 3, thị trấn T1 rồi cùng Bùi Sĩ C tổ chức cho 7 người sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, Phan Văn H là người khởi xướng, tổ chức, phân công việc cảnh giới cho mọi người sử dụng ma túy tại phòng ở của mình; Lê Thành Tr là người trực tiếp 2 lần giao dịch mua ma túy của Đặng Quang V theo yêu cầu của H, là người đứng cảnh giới và cung cấp 1 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng cho Công dằm Ketamine để sử dụng; Bùi Sĩ C là người trực tiếp bật đèn Led, dùng thẻ và tờ tiền "xào" Ketamine, đưa ma túy cho mọi người sử dụng.

[2.3] Hành vi của các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Quang V đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Huyện T1 đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;…

q) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 255 Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất túy:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C; hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Đặng Quang V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phan Văn H là người khởi xướng, tổ chức, phân công việc cảnh giới cho mọi người sử dụng ma túy tại phòng ở của mình, trực tiếp nhờ người khác cHển tiền thanh toán tiền mua ma túy, gọi người khác đến chơi và cho sử sụng ma túy do đó bị cáo H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; bị cáo Lê Thành Tr là người trực tiếp 2 lần giao dịch mua ma túy của Đặng Quang V theo yêu cầu của H, là người đứng cảnh giới và cung cấp 1 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng cho Công dằm Ketamine để sử dụng nên giữ vai trò thứ hai; bị cáo Bùi Sĩ C là người trực tiếp bật đèn Led, dùng thẻ và tờ tiền "xào" Ketamine, đưa ma túy cho mọi người sử dụng nên xếp sau cùng trong vụ án.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về nhân thân, các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C có nhân thân tốt, trước khi phạm tội các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đặng Quang V có nhân thân bị xử phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án số 03/HSST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân Huyện ML, tỉnh N bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, ngày 23/7/2021 bị cáo mới chấp hành xong hinh phạt tù , đến nay bị cáo vẫn chưa chấp hành xong án phí dân sự và bồi thường dân sự, như vậy tính đến lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm và bị cáo đã bán 02 lần ma túy choTr vào tối ngày 15/11/2022 nên bị áp dụng tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự là "Người phạm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Bị cáo Phan Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (được tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác). Bị cáo Bùi Sĩ C được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (trong các năm 2011, 2012, 2016 nhiều lần được tặng bằng khen, giấy khen do có thành tích xuất sắc trong công tác; có bố đẻ là thương binh Hạng 4/4 và được tặng

thưởng huân chương kháng chiến, huân chương chiến công). Bị cáo Đặng Quang V khai nhận bán ma tuý cho Lê Thành Tr, sau khi vụ việc bị phát hiện bị can V đã đến Công an Huyện T1 để đầu thú, tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Xét thấy ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, làm suy thoái nòi giống con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo gây ảnh hưởng rất xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho các bị cáo.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C, đều không có thu nhập ổn định; việc tổ chức sử dụng ma túy là do ham vui, không vì lợi ích vật chất nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Bị cáo Đặng Quang V bán ma túy với mục đích kiếm lời nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Đối với 0,3306 gam ma túy Ketamine và 0,6519 gam ma túy MDMA chứa trong phong bì hoàn trả mẫu vật niêm phong dán kín số 431/KL-KTHS; 1 đĩa sứ màu trắng; 1 thẻ nhựa màu cam, 01 bật lửa màu đỏ, 1 vỏ bao thuốc lá CRAVEN màu bạc; 1 đèn led; đối với 03 sim điện thoại số x; y và z là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với số tiền 30.000 đồng gồm 1 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 2 vỏ đầu lọc điều thuốc lá màu vàng; 1 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo V thu lời bất chính cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

[6.3] Đối với 1 điện thoại di động Iphone11màu xám thu của Lê Thành Tr; 1 điện thoại di động SAMSUNG GalaxyNote9 màu xanh thu của Đặng Quang V, xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo Đặng Quang V khai đã mua số ma tuý đã bán cho Lê Thành Tr vào ngày 15/11/2022 nêu trên của

một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu B, thành phố T2 vào khoảng giữa tháng 11/2022 với giá 7.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện T1 đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho Đặng Quang V nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với việc bị cáo Phan Văn H nhờ anh Hoàng Tuấn Á, sinh năm 1993, trú tại thôn MT, xã YP, Huyện YM, tỉnh HY (chỗ ở hiện nay: Thôn DC xã DC, Huyện T1, tỉnh T2) cHển hộ số tiền 10.000.000 đồng trả tiền mua ma túy của bị cáo Đặng Quang V nhưng không cho biết mục đích cHển tiền. Anh Á không có yêu cầu bị cáo H phải trả lại tiền cho anh Á, nên không xem xét giải quyết.

[9]. Về vấn đề khác của vụ án:

[9.1] Trong vụ án này có anh Hoàng Tuấn Á, sinh năm 1993, trú tại thôn MT, xã YP, Huyện YM, tỉnh HY (chỗ ở hiện nay: Thôn DC xã DC, Huyện T1, tỉnh T2) là nhân viên của Công ty cổ phần TNHH y là người được H nhờ chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng mang tên Đặng Quang V; bà Phạm Thị S, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố DS, thị trấn T1 (là chủ nhà trọ, nơi xảy ra vụ án). Tài liệu điều tra xác định: Anh Hoàng Tuấn Á hoàn toàn không biết mục đích việc H, Tr nhờ chuyển tiền cho ai, để làm gì, do anh Á là đối tác đang làm các hạng mục do H phụ trách nên khi H bảo Á chuyển tiền thì Á đồng ý; bà Phạm Thị S không biết việc các bị can sử dụng phòng trọ (thuộc quyền sở hữu của bà) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 15/11/2022; Do đó, không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với Hoàng Tuấn Á và bà Phạm Thị S.

[9.2] Đối với anh Nguyễn Hải Ch, chị Lã Thị Thùy Tr, Trần Thị Th và Nguyễn Thị Th1 là những người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tài liệu điều tra thể hiện Ch, Tr, Trần Thị Th, Nguyễn Thị Th1 không xúi giục, giúp sức hoặc có hành vi khác tham gia vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng H, Tr, C. Vì vậy, Công an Huyện T1 đã quyết định xử phạt hành chính đối với Ch, Tr, Trần Thị Th và Nguyễn Thị T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C và Đặng Quang V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

- Các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Đặng Quang V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn H 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thành Tr 7 (bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58;Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Sĩ C 06 (sáu) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/11/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quang V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/11/2022. Phạt tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3306 gam ma túy Ketamine và 0,6519 gam ma túy MDMA chứa trong phong bì hoàn trả mẫu vật niêm phong dán kín số 431/KL-KTHS; 1 đĩa sứ màu trắng; 1 thẻ nhựa màu cam, 1 bật lửa màu đỏ, 1 vỏ bao thuốc lá CRAVEN màu bạc; 1 đèn led; 03 sim điện thoại số x; y và z.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 30.000 đồng gồm 1 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 2 vỏ đầu lọc điều thuốc lá màu vàng; 1 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Truy thu số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của bị cáo Đặng Quang V để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ 1 điện thoại di động Iphone11màu xám thu của Lê Thành Tr; 1 điện thoại di động SAMSUNG GalaxyNote9 màu xanh thu của Đặng Quang V.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2023 tại Công an Huyện T1, tỉnh T2).

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C và Đặng Quang V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các bị cáo Phan Văn H, Lê Thành Tr, Bùi Sĩ C và Đặng Quang V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/6/2023.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND Huyện T1;
- CA; Nhà tạm giữ CA Huyện T1;
- Chi cục THADS Huyện T1;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Hền